

Họ, tên học sinh:

Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chường ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng thơm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chường ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê –Truyện ngắn Thạch Lam, NXB Văn Học 2009, Trang 13,14)

Thực hiện các yêu cầu :

Câu 1: Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai? Em cảm nhận như thế nào về nhân vật đó?

Câu 3: Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn dưới đây : “Dưới manh áo nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”

Câu 4. Từ câu chuyện về nhà mẹ Lê, em rút ra bài học gì có ý nghĩa nhất đối với bản thân?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.(2.0 điểm) Từ văn bản đọc hiểu, Anh /chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận về nhân mẹ Lê trong đoạn trích trên.

Câu 2.(4.0 điểm) Anh/chị viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về sự lựa chọn thân tượng của giới trẻ hiện nay.

.....HẾT.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể được sử dụng trong văn bản : - Ngôi kể : thứ 3 <u>Hướng dẫn chấm</u> - Cho 1,0 điểm: nêu đúng ngôi kể - Trả lời sai : 0,0 điểm	1,0
	2	- Nhân vật chính : mẹ Lê - Cảm nhận về nhân vật : Đó là một người phụ nữ cực khổ , giàu tình thương con, chịu thương chịu khó ... <u>Hướng dẫn chấm</u> - HS trả lời được nhân vật mẹ Lê cho 0,5 điểm - HS trả lời được cảm nhận cho 0,5 điểm -HS trả lời sai 0,0 điểm	1,0
	3	-Biện pháp tu từ : So sánh : “thịt chúng nó thâm tím lại vì rét” như “thịt con trâu chết” - Tác dụng: + Làm cho câu văn trở nên sinh động, giàu sức gợi hình, gợi cảm. + Khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của những đứa trẻ trong gia đình bác Lê.Tác giả thể hiện lòng đồng cảm, yêu thương, sẻ chia với những đứa trẻ con nhà nghèo. <u>Hướng dẫn chấm</u> -HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương : 1,0 điểm -HS chỉ ra đúng biện pháp tu từ so sánh : 0,25 điểm -HS trả lời đúng hoặc tương đương ý 1 phần tác dụng : 0,25 điểm, ý 2 : 0,5 điểm -HS trả lời sai : 0,0 điểm	1,0
	4	Bài học cho bản thân : -Bài học sâu sắc về tình mẫu tử thiêng liêng, sự đồng cảm với những kiếp người nghèo khổ và trách nhiệm trân trọng gia đình. - Nhắc nhở ta sống nhân ái, biết chia sẻ, đồng thời kiên cường vượt qua khó khăn dù cuộc sống có khắc nghiệt đến đâu. <u>Hướng dẫn chấm</u> + HS trả lời như đáp án, hoặc diễn đạt tương đương cho 1,0 điểm + HS trả lời được 1 ý như đáp án cho 0,5 điểm	1,0

		+ HS trả lời sai, hoặc không trả lời không cho điểm	
II		VIẾT	6,0
	1	Từ văn bản đọc hiểu Anh/chị, hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận về nhân vật mẹ Lê trong đoạn trích trên.	2,0
		Đoạn đáp ứng được các yêu cầu sau : <i>a.Yêu cầu chung : xác định đúng vấn đề nghị luận , bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng.</i> <i>-Vấn đề nghị luận : cảm nhận nhân vật mẹ Lê</i> <i>-Hình thức : có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp ...</i> <i>-Dung lượng : khoảng 150 chữ , +- 100 chữ</i> * Hướng dẫn chấm : <i>-Xác định được vấn đề nghị luận : 0,25 điểm</i> <i>-Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 150 chữ , +- 100 chữ : 0,25 điểm. Nếu không đáp ứng 1 trong 2 yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng : 0,0 điểm.</i>	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể : Hs triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng các kĩ năng nghị luận b1.Cảm nhận được: Đoạn trích là một bức tranh hiện thực đầy ám ảnh về thân phận con người trước Cách mạng. Với ngòi bút nhân đạo, tác giả đã khắc họa thành công hình ảnh bác Lê – biểu tượng của người phụ nữ nông dân tàn tạ và giàu đức hy sinh. b2. Cảm nhận về nhân vật mẹ Lê : -Ngoại hình "răn reo như quả trám khô" và đàn con mười một đứa nheo nhóc gợi lên sự lam lũ, kiệt quệ. Thạch Lam đã sử dụng phép so sánh đau xót khi ví cảnh mẹ con nằm trong ổ rom như "một ổ chó", qua đó lột tả tận cùng sự nghèo đói và thấp cổ bé họng của kiếp người nhỏ bé. Dù cuộc sống là chuỗi ngày "chật vật", "lo sợ" mỗi khi mùa rét về, ở bác Lê vẫn ngời sáng tình mẫu tử thiêng liêng. -Hình ảnh bác ôm ấp, lấy hơi ấm của mình để che chở cho lũ con giữa cơn đói rét khiến người đọc không khỏi xót xa. Đoạn văn không chỉ phản chiếu hiện thực tàn khốc mà còn khơi dậy niềm trắc ẩn sâu sắc trước những kiếp đời lầm than. b3. Sáng tạo : -Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. -Có cách diễn đạt tính tế độc đáo * Hướng dẫn chấm : Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của học sinh theo các yêu cầu mà đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: b1: 0,5 điểm -Bài làm như đáp án hoặc tương đương : 0,5 điểm -Bài làm được 1 ý : 0,25 điểm	1,5

		b2 : 0,75 điểm -Bài làm bảo đảm các ý trên, có lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, diễn đạt mạch lạc : 0,75 điểm -Bài làm hướng đến các ý trên nhưng chưa thật rõ diễn đạt chưa mạch lạc : 0,5 điểm -bài làm nội dung còn chung chung, diễn đạt còn mơ hồ : 0,25 điểm -bài viết không hướng đến nội dung hoặc để giấy trắng : 0,0 điểm b3 : 0,25 điểm -Đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí : 0,25 điểm * Lưu ý : Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu) -Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 – 6 lỗi -Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 – 8 lỗi -Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
	2	Anh/chị viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bàn về sự lựa chọn thần tượng của giới trẻ hiện nay.	4,0
		<i>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau :</i> <i>a. Yêu cầu chung : xác định đúng vấn đề nghị luận , bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</i> <i>- Vấn đề nghị luận : bàn về sự lựa chọn thần tượng của giới trẻ hiện nay.</i> <i>- Dung lượng : khoảng 400 chữ</i> <i>- Bằng chứng : trong cuộc sống, sách báo, tài liệu.</i> * Hướng dẫn chấm : <i>- Xác định đúng vấn đề nghị luận : 0,25 điểm</i> <i>- Bảo đảm về dung lượng 400 chữ, +-200 chữ : 0,25 điểm</i> <i>- Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng</i> <i>+ Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận</i> <i>+ Sử dụng bằng chứng trong cuộc sống : 0,25 điểm</i>	1,0
		<i>b. Yêu cầu cụ thể : Hs triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận</i> <i>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận</i> -Mở bài : Giới thiệu được vấn đề nghị luận -Kết bài : Khẳng định được vấn đề nghị luận <i>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận :</i> Thần tượng là những người nổi tiếng (ca sĩ, diễn viên, vận động viên, doanh nhân...) có tài năng, nhân cách, hoặc thành tựu nổi bật được giới trẻ ngưỡng mộ, noi theo. <i>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận</i>	3,0

	- Lý do giới trẻ chọn thần tượng: Tìm kiếm hình mẫu lý tưởng để phấn đấu, học hỏi sự kiên trì, đam mê. Nhu cầu giải trí, giảm áp lực học tập/cuộc sống. Sự tác động của truyền thông, mạng xã hội -Thực trạng lựa chọn và hâm mộ : +Tích cực (Thần tượng văn minh): Hâm mộ có chừng mực, học hỏi điều hay, tham gia các hoạt động thiện nguyện, văn hóa cùng thần tượng. +Tiêu cực (Fan cuồng/Mù quáng): Bỏ bê học tập, tiêu tốn tiền bạc, bất chấp đúng sai để bảo vệ thần tượng, "công kích" người khác, thần tượng hóa sai lệch. -Hậu quả của sự lựa chọn sai lầm: Đánh mất bản sắc cá nhân, sống dựa vào ảo vọng. Gây ra mâu thuẫn xã hội, văn hóa ứng xử kém. -Giải pháp: -Đối với cá nhân: Cần nhận thức đúng đắn, ngưỡng mộ bằng lý trí, lấy thần tượng làm động lực phát triển bản thân. -Đối với gia đình/nhà trường: Định hướng, giáo dục kỹ năng sàng lọc thông tin và thần tượng. b4.Sáng tạo : -Có những đột phá , vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục -Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo, mới mẻ. * Hướng dẫn chấm : Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của học sinh theo các yêu cầu mà đáp án đã nêu. Số điểm trong mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể : b1. 0,5 điểm -Viết được mở bài : 0,25 điểm -Viết được kết bài : 0,25 điểm b2. 0,5 điểm -Giải thích khá rõ, gọn vấn đề : 0,5 điểm -Giải thích chưa rõ hoặc còn chung chung vấn đề : 0,25 điểm	
--	--	--

		b3. 1,5 điểm -Bài làm đảm bảo các ý trên, có lí lẽ, bằng chứng thuyết phục diễn đạt mạch lạc : 1,5 điểm -Bài làm hướng các ý trên nhưng chưa thật rõ, diễn đạt chưa mạch lạc : 1,0 điểm -Bài viết nội dung còn chung chung, diễn đạt mơ hồ : 0,5 điểm -Bài viết không hướng đến nội dung hoặc để giấy trắng : 0,0 điểm b4. 0,5 điểm -Ý mới có sức thuyết phục : 0,25 điểm -Diễn đạt tinh tế độc đáo : 0,25 điểm *Lưu ý : Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả , dùng từ và viết câu) - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 – 8 lỗi - Trừ 1,0 điểm nếu bài văn mắc từ 9 – 12 lỗi - Không chấm quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
--	--	--	--